



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 94 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp

HCM - 14 - 2023

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2304_01 đến SR_2304_16, tỷ lệ 1/5000; từ SR_2304_17 đến SR_2304_23, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 4/2023, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9 km, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “3” + 1000 m, chiều dài khoảng 5,0 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “3” + 1000 m đến phao BHHH số “5” – 350 m, chiều dài khoảng 1,3 km, độ sâu đạt 8,6 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “5” – 350 m đến phao BHHH số “5” + 150 m, chiều dài khoảng 500m, độ sâu đạt 4,7 m nằm sát biên phải luồng; độ sâu tại tim luồng đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “5” + 150 m đến BHHH số “8”, chiều dài khoảng 1,3 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,4 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “8” đến phao BHHH số “10” – 970 m, chiều dài khoảng 1,3 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “10” – 970 m đến cặp phao BHHH số “11”, “12”, chiều dài khoảng 2,9 km, độ sâu đạt 9,1 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,5 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “11”, “12” đến phao BHHH số “14” + 670 m, chiều dài khoảng 3,2 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “14” + 670 m đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 9,1 m.

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “15”, “16” ” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến phao BHHH số “20” + 1,4 km, chiều dài khoảng 6,4 km, độ sâu đạt 8,1 m; độ sâu tại tim luồng đạt 8,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “20” đến phao BHHH số “23” , chiều dài khoảng 4,6 km, độ sâu đạt 8,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “23” đến phao BHHH số “25” , chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 8,5 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,2 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “25” đến phao BHHH số “27” + 250 m, chiều dài khoảng 1,7 km, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “27” + 250 m đến phao BHHH số “32”, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” đến phao BHHH số “33” – 700 m, chiều dài khoảng 3,5 km, độ sâu đạt 6,4 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “33” – 700 m đến phao BHHH số “38” + 720 m, chiều dài khoảng 2,1 km, độ sâu đạt 8,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “38” + 720 m đến phao BHHH số “37” – 500 m, chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “37” – 500 m đến phao BHHH số “43”, chiều dài khoảng 3,0 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “43” đến phao BHHH số “54”, chiều dài khoảng 1,2 km, độ sâu đạt 8,9 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “54” đến phao BHHH số “51” – 50m, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “51” – 50 m đến phao BHHH số “60” + 550 m, chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 8,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “60” + 550 m đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 4,3 km, độ sâu đạt 9,5 m.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m, độ sâu đạt 7,4 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,9 m.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150 m:

- Đoạn từ thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến phao BHHH số “69” – 40 m, chiều dài khoảng 500 m, độ sâu đạt 7,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “69” – 200 m đến phao BHHH số “71”, chiều dài khoảng 2,1 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “71” đến phao BHHH số “74” – 250 m, chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 5,3 m; độ sâu tại tim luồng đạt 6,7 m.



- Đoạn từ phao BHHH số “74” – 200 m đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Trong phạm vi khảo sát vùng quay trở tàu (phía trước Bến cảng Tân Cảng Hiệp Phước) được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=450 m, tâm O tại vị trí có tọa độ:

Tâm vùng quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O	10°39’03,3” N	106°44’41,5” E	10°38’59,6” N	106°44’48,0” E

Độ sâu đạt 6,7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

TỔNG GIÁM ĐỐC

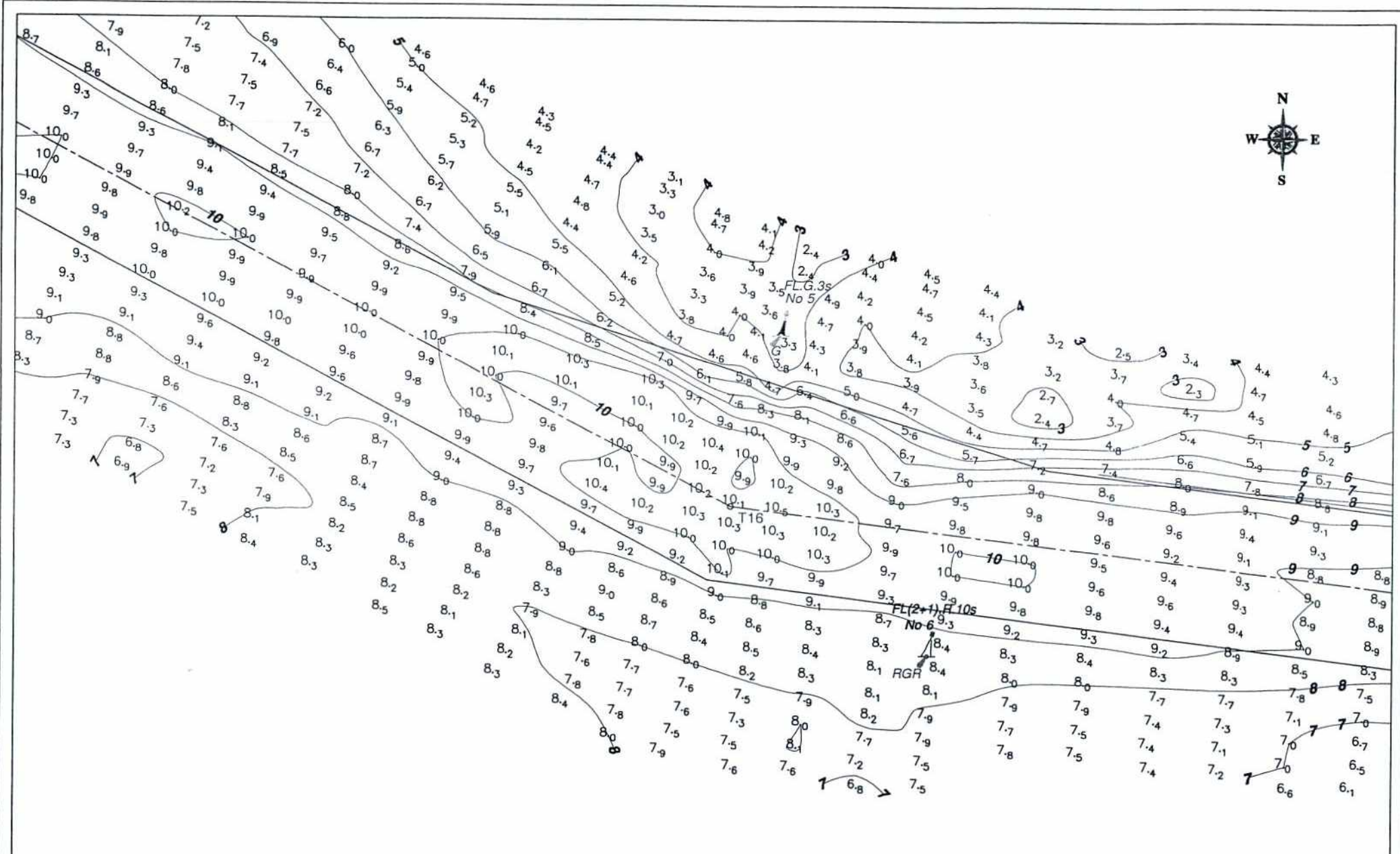


Bùi Thế Hùng

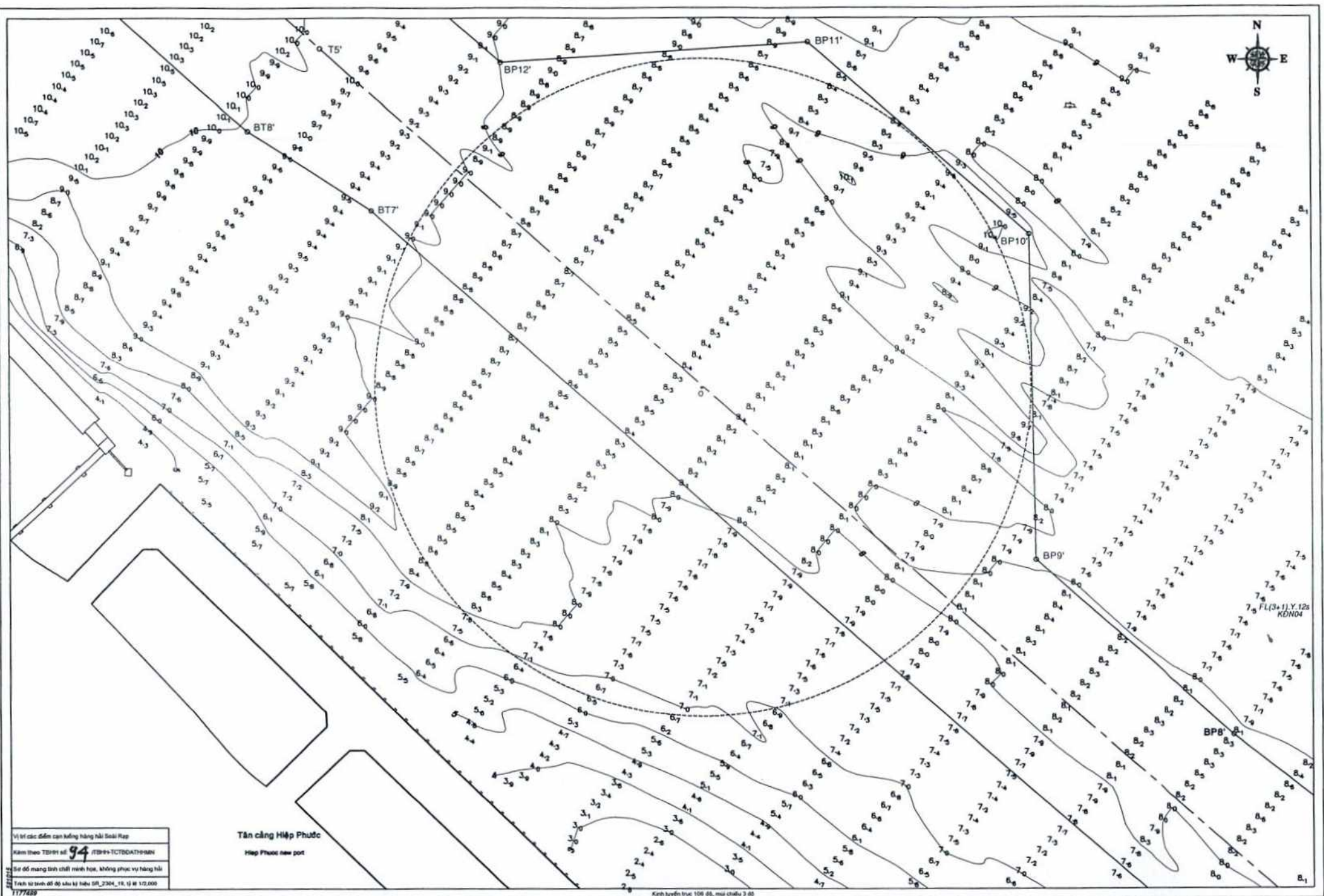
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

013
VG
BAO
AN
IAM
API



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soài Rạp
 Kèm theo TBHH số 94 /TBHH-TCTBDATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_2304_3, tỷ lệ 1/5.000
 1137965



Vị trí các điểm quan trọng hàng hải Sài Gòn
 Kèm theo Tờ trình số 94 /TĐHH-TCTĐQA/THAM
 Sơ đồ mang tính chất hình học, không phục vụ hàng hải
 Tách từ bản đồ độ sâu kỹ thuật DT_2304_18, tỷ lệ 1:2.000

Tân Cảng Hiệp Phước
 Hiệp Phước new port